TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 16 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2026/TLST/HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lưu Văn H, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn H và chị Lê Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lưu Văn H và chị Lê Thị Thu T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Lưu Trần Anh M, sinh ngày 17/5/2010. Anh Lưu Văn H và chị Lê Thị Thu T tự thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

+ Chị Lê Thị Thu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con tên Lưu Trần Anh M, sinh ngày 17/5/2010, khi ly hôn.

+ Anh Lưu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do anh H, chị T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do anh H, chị T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải, anh H, chị T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Anh Lưu Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0009767 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho anh Lưu Văn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Nhị Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Ái Loan